

Số: 08/2021/QĐST-DS

Như Thanh, ngày 20 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C - huyện Như Thanh

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Địa chỉ: 169 phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh M - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Như Thanh tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 253 Khu phố 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Quách Văn L - sinh năm 1974

Bà Quách Thị T - sinh năm 1972

Anh Quách Văn Đ - sinh năm 1996

Đều trú tại: thôn B, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về khoản nợ:** Ông Trần Thanh M và ông Quách Văn L, bà Quách Thị T, anh Quách Văn Đ thống nhất: Gia đình ông L có vay của Ngân hàng C huyện Như Thanh ba hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 6600000706307322 ngày 17/12/2015: Số tiền vay: 8.000.000 đồng; lãi suất cho vay: 0,10 %/tháng; thời gian cho vay: 48 tháng; hạn trả nợ cuối cùng: 23 tháng 12 năm 2019.

- Hợp đồng tín dụng số: 6600000708964567 ngày 15/11/2016: Số tiền vay: 30.000.000 đồng; lãi suất cho vay: 0,55 %/tháng; thời gian cho vay: 48 tháng; hạn trả nợ cuối cùng: 14 tháng 11 năm 2020.

- Hợp đồng tín dụng số: 660000708008260 ngày 26/07/2016: Số tiền vay: 15.000.000 đồng; lãi suất cho vay: 0,10 %/tháng; thời gian cho vay: 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng: 14 tháng 07 năm 2021.

Đây là khoản nợ chung của gia đình ông L.

* Quá trình trả nợ: Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là 11.383.195 đồng; cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 6600000706307322:

+ Trả gốc: 6.000.000 đồng.

+ Trả lãi: 514.586 đồng

- Hợp đồng tín dụng số: 6600000708964567:

+ Trả gốc: 0 đồng.

+ Trả lãi: 4.386.153 đồng

- Hợp đồng tín dụng số: 660000708008260:

+ Trả gốc: 0 đồng.

+ Trả lãi: 482.456 đồng

* **Số tiền gia đình ông L còn nợ Ngân hàng C huyện Như Thanh tính đến ngày 12/10/2021 là 53.388.148 đồng; cụ thể:**

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6600000706307322 ngày 17/12/2015:

+ *Nợ gốc: 2.000.000 đồng*

+ *Nợ lãi trong hạn: 17.495 đồng*

+ *Nợ lãi quá hạn: 5.864 đồng*

Tổng nợ theo hợp đồng số: 6600000706307322: 2.023.359 đồng

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6600000708964567 ngày 15/11/2016:

+ *Nợ gốc: 30.000.000 đồng*

+ *Nợ lãi trong hạn:* 5.364.514 đồng

+ *Nợ lãi quá hạn:* 540.295 đồng

Tổng nợ theo hợp đồng số: 6600000708964567: 35.904.809 đồng

- *Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 660000708008260 ngày 26/07/2016:*

+ *Nợ gốc: 15.000.000 đồng*

+ *Nợ lãi trong hạn: 455.226 đồng*

+ *Nợ lãi quá hạn: 4.754 đồng*

Tổng nợ theo hợp đồng số: 660000708008260: 15.459.980 đồng

*** Về nghĩa vụ trả nợ,** Ông Trần Thanh M và ông Quách Văn L, Quách Thị T, anh Quách Văn Đ thống nhất: Gia đình ông L, bà T, anh Đ có trách nhiệm trả cho ngân hàng CSXH huyện Như Thanh toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/10/2021 là 53.388.148 đồng; trong đó:

+ *Nợ gốc: 47.000.000 đồng*

+ *Nợ lãi trong hạn: 5.837.235 đồng*

+ *Nợ lãi quá hạn: 550.913 đồng*

*** Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:** Ông Trần Thanh M và ông L, bà T, anh Đ thống nhất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (12/10/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 130% của lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thuộc đối tượng tranh chấp trong vụ án này.

*** Về án phí:** Ông Trần Thanh M và ông L, bà T, anh Đ thống nhất: Gia đình ông L phải chịu 1.334.703 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

